

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức thi năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khỏi giáo dục nghề nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 91/2023/GCNDKHD-TCGDNN ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-CĐSL ngày 11/12/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-CĐSL ngày 23/01/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về công tác tuyển sinh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-CĐSL ngày 26/02/2024 Trường Cao đẳng Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng Tuyển sinh;

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-CĐSL ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Tổ chức thi môn năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khỏi giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế tổ chức thi năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khỏi giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm, Trưởng các phòng Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Công tác Học sinh - Sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Khảo thí & ĐBCL, Trưởng các khoa chuyên môn và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (B/c);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website nhà trường;
- Lưu VT, T.TSVL (02b).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Long

QUY CHẾ

Tổ chức thi năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khối giáo dục nghề nghiệp

(Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-CĐSL ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế tổ chức thi năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khối giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là quy chế) quy định về tổ chức thi năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khối giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với kỳ thi tuyển sinh trình độ Trung cấp nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Sử dụng kết quả thi môn năng khiếu để xét tuyển trình độ Trung cấp nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu).

2. Kỳ thi năng khiếu (gọi tắt là kỳ thi) phải đảm bảo yêu cầu nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Đối tượng, điều kiện dự thi

1. Đối tượng dự thi

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) hoặc có độ tuổi thuộc đối tượng tuyển sinh có nguyện vọng xét tuyển vào học các ngành/nghề sau:

TT	Ngành, nghề tuyển sinh	Mã ngành, nghề	Đối tượng tuyển sinh
1	Thanh nhạc (04 năm)	5210225	Người học có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS
2	Organ (04 năm)	5210224	Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS)
3	Organ (06 năm)	5210224	Người học có độ tuổi từ 11-14 tuổi hoặc đã tốt nghiệp THCS trở lên
4	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (04 năm)	5210216	Người học từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS

5	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (06 năm)	5210216	Người học có độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi
6	Hội họa (04 năm)	5210103	Người học có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp trung học cơ sở
7	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (04 năm)	5210207	Người học có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS
8	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (06 năm)	5210207	Người học có độ tuổi từ 9-13 tuổi

2. Điều kiện dự thi

- Thuộc đối tượng tuyển sinh tại khoản 1 Điều này;
- Đối với thí sinh dự tuyển các ngành Thanh nhạc, Biên đạo múa, Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc có hình thể đẹp, không có dị tật, khuyết tật, hình xăm, không gãy ngón, không dị tật, các ngón tay cử động độc lập nhau...
- Thí sinh đăng ký xét tuyển đúng thủ tục, đúng thời hạn;
- Có đủ sức khỏe để học tập.

Điều 4. Nội dung thi năng khiếu

Nội dung thi năng khiếu đối với các ngành/ngành cụ thể như sau:

TT	Ngành, nghề tuyển sinh	Mã ngành, nghề	Nội dung thi năng khiếu	Ghi chú
1	Hội họa	5210103	Vẽ 01 bức tranh với chủ đề tự chọn có : - Ý tưởng phù hợp - Bố cục phù hợp - Màu sắc phù hợp	
2	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207	- Hình thể - Năng khiếu múa - Năng khiếu tiết tấu	
3	Biên đạo múa	5210214	- Hình thể - Năng khiếu múa - Năng khiếu tiết tấu	
4	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216	- Hình thể - Năng khiếu nhạc cụ - Thảm âm, tiết tấu, trí nhớ âm nhạc	
5	Organ	5210224	- Hình thể - Năng khiếu nhạc cụ	

			- Thảm âm, tiết tấu, trí nhớ âm nhạc
6	Thanh nhạc	5210225	- Hình thể - Năng khiếu thanh nhạc (<i>Hát</i>) - Thảm âm, tiết tấu, trí nhớ âm nhạc

Điều 5. Ngày thi, lịch thi; địa điểm; phương thức thi và thời gian thi các môn thi năng khiếu

1. Ngày thi, lịch thi: Theo kế hoạch Tổ chức thi môn năng khiếu đối với nhóm ngành/nghề áp dụng phương thức tuyển sinh kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển (năng khiếu) khối giáo dục nghề nghiệp được xây dựng hàng năm.

2. Địa điểm: Cơ sở 2 Trường Cao đẳng Sơn La (Bản Ka Láp, Khu đô thị Chiềng Ngần, xã Chiềng Ngần, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Phương thức thi tuyển năng khiếu: Thi trực tiếp.

4. Thời gian thực hiện môn thi năng khiếu: Tổng thời gian cho môn thi năng khiếu tối đa là 45 phút trừ môn thi năng khiếu ngành Hội họa tối đa là 120 phút.

Điều 6. Đăng ký dự thi

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Tại Trung tâm Tuyển sinh, Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm trường Cao đẳng Sơn La, đường Lê Duẩn, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp (*theo mẫu*).

+ Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) THCS hoặc tương đương.

+ Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (*nếu có*).

+ 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại trường Cao đẳng Sơn La.

+ Nộp hồ sơ qua bưu điện.

Điều 7. Lập danh sách thí sinh dự thi và sắp xếp phòng thi

1. Lập danh sách thí sinh dự thi

a) Việc lập danh sách thí sinh dự thi được thực hiện như sau: Lập danh sách tất cả thí sinh dự thi theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh để gán số báo danh và để xếp phòng thi.

b) Mỗi thí sinh có một số báo danh duy nhất, số báo danh của thí sinh gồm 05 chữ số tiếp theo được đánh tăng dần, liên tục từ 0001 đến hết số thí sinh, đảm bảo không có thí sinh trùng số báo danh.

2. Xếp phòng thi

Thí sinh sẽ được cán bộ bố trí phòng chờ và phòng thi theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của thí sinh

1. Đăng ký xét tuyển theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.
2. Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định, làm thủ tục dự thi:
 - Xuất trình Căn cước công dân hoặc tờ tùy thân khác cho Thư ký điểm thi và nhận Phiếu dự thi.
 - Nếu thấy có những sai sót về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, phải báo cáo ngay cho Thư ký điểm thi.
 - Trường hợp bị mất Căn cước công dân hoặc các giấy tờ cần thiết khác, phải báo cáo ngay cho Thư ký điểm thi, Thư ký điểm thi báo cáo Trưởng ban Chấm thi để xem xét, xử lý.
3. Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định, chấp hành hướng dẫn của cán bộ chấm thi (CBChT).
4. Khi vào phòng thi, phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - a) Trình Phiếu dự thi cho CBChT.
 - b) Không được mang vào khu vực thi, phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, đồ uống có cồn; các loại máy ghi âm và ghi hình.
5. Trong phòng thi, phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - a) Ngồi đúng vị trí theo quy định của CBChT.
 - b) Bốc thăm đề thi và thực hiện theo yêu cầu của đề thi.
 - c) Không được trao đổi hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận và làm mất trật tự phòng thi. Muốn phát biểu phải giơ tay để báo cáo CBChT. Khi được phép nói, thí sinh đứng trình bày công khai với CBChT ý kiến của mình.
 - d) Không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng vào Phiếu dự thi; chỉ được viết bằng một thứ mực (không được dùng mực màu đỏ).
 - đ) Khi thi xong phải ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi.
 - e) Thí sinh chỉ được ra khỏi phòng thi và khu vực thi sau khi đã thi xong;
6. Khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của CBChT.

Điều 9. Yêu cầu đối với đề thi

1. Đề thi phải đạt các yêu cầu dưới đây:
 - a) Đảm bảo tính chính xác, khoa học; diễn đạt rõ ràng.
 - b) Đảm bảo phân loại được thí sinh và phù hợp với thời gian làm bài quy định cho mỗi môn thi;
 - c) Đề thi phải ghi rõ số điểm của mỗi câu hỏi, tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi là 10 điểm.
 - d) Đề thi phải ghi rõ có mấy trang và có chữ "HẾT" tại điểm kết thúc đề thi.
2. Mỗi đề thi có hướng dẫn chấm, đáp án kèm theo.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban ra đề thi

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) quyết định thành lập Ban ra đề thi.

Thành phần Ban ra đề thi gồm có:

a) Trưởng ban: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS kiêm nhiệm.

b) Phó Trưởng ban: Ủy viên thường trực HĐTS hoặc ủy viên HĐTS.

c) Ủy viên: Các cán bộ soạn thảo đề thi và phản biện đề thi là giảng viên có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn tốt. Mỗi môn thi có một Tổ ra đề thi gồm Trưởng môn ra đề thi và các cán bộ soạn thảo đề thi.

d) Thư ký: Giúp việc Ban ra đề thi có đại diện ban thư ký của HĐTS làm nhiệm vụ đánh máy, in và bảo mật đề thi.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban ra đề thi

a) Tổ chức soạn thảo, thẩm định, tinh chỉnh các đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi.

b) In, bảo quản, phân phối đề thi.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban ra đề thi

a) Lựa chọn người làm Tổ trưởng tổ ra đề thi, cán bộ ra đề thi và phản biện đề thi, thư ký giúp việc Ban ra đề thi, trình Chủ tịch HĐTS Trường xem xét, quyết định.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐTS Trường về nội dung, chất lượng đề thi.

c) Xử lý các tình huống liên quan đến đề thi.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban ra đề thi

a) nắm vững và thực hiện đầy đủ yêu cầu việc ra đề thi của môn thi do mình phụ trách.

b) Tổ chức cho cán bộ biên soạn đề thi thuộc môn mình phụ trách biên soạn, trình Trưởng Ban ra đề thi số đề thi và đáp án, thang điểm để tổ chức phản biện; hoàn thiện đề thi, đáp án và thang điểm trình Trưởng ban ra đề thi phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng đề thi của môn thi do mình phụ trách.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký: Đánh máy, in đề thi đảm bảo chất lượng, đủ số lượng và bảo mật theo quy định.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấm thi

1. Quy định chung

a) Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng) dự thi năng khiếu của Trường trong năm tổ chức thi không được tham gia Ban Chấm thi.

b) Những giảng viên đang trong thời kỳ tập sự không được tham gia chấm thi. Thành viên Ban Thư ký không được tham gia chấm thi.

2. Chủ tịch HĐTS ra quyết định thành lập Ban Chấm thi. Thành phần Ban Chấm thi gồm:

- a) Trưởng ban: Do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS kiêm nhiệm.
- b) Ủy viên thường trực: Do Trưởng ban Thư ký HĐTS kiêm nhiệm.
- c) Các ủy viên gồm: Các cán bộ phụ trách môn thi (gọi là Trưởng môn Chấm thi) và các cán bộ chấm thi. Mỗi môn thi phải có tối thiểu 02 cán bộ chấm thi.
- d) Thư ký: Là cán bộ Ban thư ký HĐTS.
- đ) Cán bộ giám sát, bảo vệ, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấm thi: Thực hiện toàn bộ các công tác chấm thi theo các quy định tại Quy chế này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Chấm thi:

- Điều hành toàn bộ công tác chấm thi; chịu trách nhiệm trước HĐTS Trường về chất lượng, thời gian và quy trình chấm thi; quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi.

- Cuối đợt thi bàn giao túi hồ sơ tổ chức thi đã được niêm phong cho Chủ tịch HĐTS có sự chứng kiến của thanh tra, Trưởng ban thư ký HĐTS; Biên bản giao nhận có ký nhận của các bên liên quan.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên thường trực Ban Chấm thi: Điều hành các ủy viên Ban Thư ký thực hiện các công tác nghiệp vụ.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban chấm thi:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS Trường và Trưởng Ban chấm thi về việc chấm nội dung thi do mình phụ trách theo Quy định của Điều 12, Điều 13 của Quy chế này.

b) Trước khi chấm, tổ chức cho cán bộ chấm thi thảo luận, nắm vững tiêu chuẩn đánh giá, thang điểm và chấm chung. Sau khi chấm xong, tổ chức họp cán bộ chấm thi thuộc bộ môn mình phụ trách để tổng kết, rút kinh nghiệm.

7. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của CBChT:

a) Là những người có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có trình độ chuyên môn tốt và đang trực tiếp giảng dạy đúng môn được phân công chấm.

b) CBChT phải thực hiện các quy định của Quy chế tuyển sinh, nếu sai phạm đều bị xử lý theo quy chế thi hiện hành.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ thư ký:

a) Thực hiện nhiệm vụ thư ký do Trưởng Ban Chấm thi phân công.

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định của Quy chế này tại Mục a Khoản 3 Điều 1

Điều 12. Quy trình tổ chức thi năng khiếu

1. Thời gian và địa điểm: Thực hiện theo thông báo dự thi.

2. Quy trình tổ chức thi

Bước 1. Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến quy chế thi và hướng dẫn quy trình thi.

Bước 2. Thí sinh xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác.

Bước 3: Thí sinh đến phòng thi theo hướng dẫn của cán bộ Thư ký để thực hiện nội dung thi.

3. Nhiệm vụ của của các thành viên

a) Thư ký tại địa điểm thi

- Gọi lần lượt thí sinh, yêu cầu thí sinh trình thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác.

b. Cán bộ chấm thi

- Nhận hồ sơ phòng thi: Đề thi, hướng dẫn chấm, phiếu chấm thi.

- Tổ chức cho thí sinh bốc thăm đề thi.

- Yêu cầu thí sinh thực hiện nội dung thi.

- Ghi mã thí sinh dự thi lên Phiếu chấm thi (ứng với mỗi mã thí sinh dự thi có 2 phiếu chấm dành cho 2 CBChT). CBChT chấm độc lập trên Phiếu chấm thi.

- Yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào danh sách thi (sau khi thí sinh đã thi xong). Cuối mỗi buổi thi, tiến hành niêm phong túi hồ sơ tổ chức thi, bao gồm: Danh sách thí sinh (đã mã hóa) có chữ ký của thí sinh tham gia dự thi, Phiếu chấm thi; ký niêm phong và nộp cho Trưởng Ban Chấm thi.

- Ghi điểm của từng thí sinh dự thi vào Danh sách thí sinh (đã mã hóa), ký và ghi rõ họ tên.

4. Cách tính điểm và xử lý kết quả

- Mỗi nội dung thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,25 điểm.

- Nếu xảy ra tình huống điểm của 2 phiếu chấm lệch nhau thì điểm thi của thí sinh là điểm trung bình cộng của 2 CBChT.

- Điểm tổng hợp môn thi năng khiếu là điểm trung bình cộng của 3 nội dung thi do phần mềm tuyển sinh tự động thực hiện.

Điều 13. Phức khảo

Không phức khảo điểm thi năng khiếu.

Điều 14. Quản lý điểm bài thi

1. Sau khi chấm thi xong, Chủ tịch HĐTS duyệt kết quả thi để lưu giữ và đối chiếu và chuyển cho Ban thư ký hội đồng tuyển sinh để nhập vào tổng điểm xét tuyển của thí sinh.

2. Tất cả các tài liệu liên quan đến điểm bài thi đều phải niêm phong và do Chủ tịch HĐTS trực tiếp quản lý.

Điều 15. Lưu trữ hồ sơ thi

Tính từ buổi thi cuối cùng, lưu trữ hồ sơ như sau:

1. Lưu trữ vĩnh viễn: Bảng ghi điểm thi, Danh sách thí sinh trúng tuyển.
2. Lưu trữ trong 01 năm: Các Quyết định thành lập các Ban của HĐTS, Các biên bản có liên quan đến tổ chức thi, Hồ sơ kỷ luật (nếu có).
3. Lưu trữ trong 02 năm: Hồ sơ chấm thi liên quan, Hồ sơ khiếu nại của thí sinh hoặc giải quyết khiếu nại về hồ sơ thi.

Điều 16. Tiếp nhận và xử lý thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế thi

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế thi
 - a) Chủ tịch HĐTS.
 - b) Trưởng ban Chấm thi.
2. Các bằng chứng vi phạm quy chế thi sau khi đã được xác minh là căn cứ để xử lý đối tượng vi phạm.
3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi
 - a) Khuyến khích thí sinh, thành viên của HĐTS và mọi công dân phát hiện và tố giác những hành vi vi phạm quy chế thi.
 - b) Người phát hiện những hành vi vi phạm quy chế thi cần kịp thời báo cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để có biện pháp xử lý.
 - c) Người có bằng chứng về vi phạm quy chế thi báo ngay cho nơi tiếp nhận được quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật. Việc tiếp nhận và xử lý các tố cáo vi phạm quy chế thi được thực hiện theo pháp luật về tố cáo.
 - d) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến kỳ thi.
4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi
 - a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng.
 - b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế thi theo thông tin đã được cung cấp.
 - c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế thi.
 - d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 17. Xử lý cán bộ tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm quy chế thi

1. Người tham gia tổ chức thi là công chức, viên chức có hành vi vi phạm

quy chế thi (bị phát hiện trong kỳ thi hoặc sau kỳ thi), sẽ bị đình chỉ làm công tác thi và áp dụng quy định của pháp luật về cán bộ, viên chức để xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

a) Khiển trách đối với những người vi phạm lần đầu các hành vi dưới mức quy định tại các điểm b, c, d khoản này trong khi thi hành nhiệm vụ.

b) Cảnh cáo đối với những người có hành vi vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Để cho thí sinh gian lận trong khi thi.

- Chấm thi không đúng hướng dẫn chấm hoặc cộng điểm bài thi có nhiều sai sót.

- Ra đề thi không đúng quy định.

c) Tùy theo mức độ vi phạm có thể bị hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức hoặc chuyển đi làm công tác khác đối với những người có hành vi vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Ra đề thi sai.

- Gian lận khi chấm thi, cho điểm không đúng quy định, vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh.

d) Buộc thôi việc hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có một trong các hành vi sai phạm sau đây:

- Làm lộ thông tin cần bảo mật về mã thí sinh.

- Cố ý chữa điểm trên biên bản chấm thi hoặc trong bảng điểm.

- Đánh tráo điểm thi của thí sinh.

- Gian dối trong việc sửa chữa hồ sơ của thí sinh.

đ) Người có những sai phạm khác trong công tác tổ chức thi, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo một trong các hình thức kỷ luật quy định tại Điều này.

2. Cán bộ, viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành động như: thi hộ, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị buộc thôi việc.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là cán bộ, viên chức có hành vi vi phạm quy chế thi (bị phát hiện trong kỳ thi hoặc sau kỳ thi), tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và xử lý theo quy định của pháp luật về lao động khi có một trong các hành vi sai phạm quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

4. Các hình thức xử lý vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định theo quy trình quy định. Ngoài các hình thức xử lý nêu trên, các cơ quan có thẩm quyền có thể cấm đảm

nhệm những công việc có liên quan đến thi từ 01 đến 05 năm.

Điều 18. Xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi

Mọi vi phạm quy chế thi đều bị lập biên bản, xử lý kỷ luật và thông báo cho thí sinh.

1. Khiển trách đối với những thí sinh phạm lỗi một lần:

- a) Mất trật tự trong khi thi.
- b) Không chấp hành quy định của CBChT.

Hình thức này do CBChT quyết định tại biên bản được lập.

2. Cảnh cáo đối với các thí sinh vi phạm lỗi sau đây:

Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế thi ở mức khiển trách. Hình thức kỷ luật cảnh cáo do CBChT quyết định tại biên bản được lập.

3. Đình chỉ thi đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a) Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế thi ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo.
- b) Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác.

- CBChT trong phòng thi lập biên bản và báo cáo Trưởng ban Chấm thi quyết định hình thức đình chỉ thi. Nếu Trưởng ban Chấm thi không nhất trí thì báo cáo Chủ tịch HĐTS quyết định.

- Thí sinh bị đình chỉ thi phải ra khỏi khu vực thi ngay sau khi có quyết định.

4. Trừ điểm bài thi

a) Thí sinh bị khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 25% tổng số điểm thi của môn đó.

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 50% tổng số điểm thi của môn đó.

c) Thí sinh bị đình chỉ thi môn thi nào sẽ bị điểm 0 (không) môn thi đó; không được sử dụng kết quả thi để xét tuyển vào Trường.

d) Việc trừ điểm bài thi nêu tại khoản 4 của Điều này do Trưởng ban Chấm thi quyết định căn cứ báo cáo bang văn bản của Trưởng môn chấm thi.

5. Hủy kết quả thi và lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật đối với những thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a) Giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.
- b) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.
- c) Để người khác thi thay dưới mọi hình thức.
- d) Có hành động gây rối, phá hoại kỳ thi; hành hung cán bộ hoặc thí sinh

khác.

6. Đối với các hành vi vi phạm có dấu hiệu hình sự thì HĐTS lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định; đối với các trường hợp vi phạm khác, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật theo các hình thức đã quy định tại Điều này.

Điều 19. Xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi sau khi thi

Việc xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi sau khi thi được giải quyết theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại và tố cáo./.